TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày: 25/03/2019.
V/v "Tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Minh.
2/ Bà Nguyễn Thị Thủy.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 25/03/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 70/2018/TLST-DS ngày 30/5/2018 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-DS ngày 08/3/2019, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 02/2019/QĐST-DS ngày 21/3/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955 (đã chết)
Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Mênh:
+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1952 (Có mặt)
Địa chỉ: 153 ấp A, xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965 (Vắng mặt)
Địa chỉ: 07 ấp A, xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
+ Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1967 (Vắng mặt)
Địa chỉ: 71 ấp A, xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950 (Vắng mặt)
Địa chỉ: 112 ấp A, xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: 3/15A ấp A, xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Có mặt)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Ngọc S, sinh năm 1979 (Vắng mặt)
Địa chỉ: tổ 4, ấp L, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: 3/15A ấp A, xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M, người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của bà M là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Bích L trình bày:

Bà Nguyễn Thị M được UBND huyện Long Điền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt Giấy CNQSD đất) số AM975241 ngày 11/7/2008 đối với diện tích đất 448m^2 thửa số 549 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ngày 09/3/2012, do bị bệnh hiểm nghèo, sống độc thân không chồng, không con nên bà M có lập di chúc với nội dung sau khi bà M chết thì nhà đất trên sẽ để lại cho cháu ruột là ông Đỗ Ngọc S (ông S là con ruột của bà Nguyễn Thị B) được quyền thừa hưởng với điều kiện ông S phải về ở cùng với bà M để trông coi nhà cửa và chăm sóc sức khỏe cho bà M cho đến khi bà qua đời. Ông S đồng ý dọn về ở với bà M cho đến năm 2013 thì không chịu cực nổi nên đã tự ý bỏ về Đất Đỏ. Sau khi bỏ về thì ông S mang cả Bản chính giấy CNQSD đất theo, bà M có đòi lại thì ông S nói đã giao cho bà Nguyễn Thị B giữ. Khi các bên hòa giải tại UBND xã A thì bà B có thừa nhận giữ Bản chính giấy CNQSD đất của bà M và đồng ý trả lại với điều kiện bà M phải đưa cho gia đình bà B 300.000.000đồng (là chi phí ông S bỏ tiền ra xây dựng phòng ở riêng trong thời gian sống chung với bà M và chi phí chăm sóc sức khỏe cho bà M). Thực tế chi phí xây phòng hết 35 triệu đồng, bà Mđã đưa cho ông S 23 triệu đồng.

Ngày 06/4/2018 tại Văn phòng công chứng Phạm Văn H, bà M đã lập văn bản hủy bỏ di chúc lập ngày 09/3/2012.

Ngày 18/5/2018 bà M khởi kiện yêu cầu bà B trả lại Bản chính Giấy CNQSD đất số AM975241 do UBND huyện Long Điền cấp ngày 11/7/2008 cho bà M tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Ngày 05/7/2018 bà Nguyễn Thị M chết, những người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của bà M là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Bích L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bà Nguyễn Thị B phải trả lại cho bà M giấy CNQSD đất nêu trên. Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Ngọc S về việc yêu cầu nguyên đơn thanh toán cho ông S số tiền bỏ ra xây dựng trên đất theo giá của Hội đồng định giá đưa ra là 43.097.469đồng thì phía nguyên đơn đồng ý thanh toán cho ông S sau khi trừ đi 23.000.000đồng bà M đã đưa cho ông S trước đây.

Bị đơn bà Nguyễn Thị B, người đại diện theo ủy quyền của bà B là bà Đỗ Thị H trình bày:

Ngày 09/3/2012, bà M có lập di chúc cho ông Đỗ Ngọc S (là con ruột bà B) quyền sử dụng đất diện tích 448m^2 thửa số 549 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại xã A,

huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đất được UBND huyện Long Điền cấp giấy CNQSD đất số AM975241 ngày 11/7/2008 cho bà M. Giấy CNQSD đất này bà M giao cho ông S và ông S đã giao lại cho bà B giữ. Tuy nhiên thời gian gần đây bà M thay đổi ý kiến và đến UBND xã A làm thủ tục báo mất giấy CNQSD đất trên và xin cấp lại giấy CNQSD đất nên bà B đã làm đơn ngăn chặn. Ngày 06/4/2018, bà M đã lập văn bản hủy bỏ di chúc lập ngày 09/3/2012. Bà B xác nhận là người giữ Bản chính giấy CNQSD đất của bà M và đồng ý trả lại cho bà M với điều kiện bà M phải trả cho ông S số tiền đã bỏ ra xây dựng trên đất theo giá của Hội đồng định ra đưa ra là 43.097.469đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Ngọc S, người đại diện theo ủy quyền bà Đỗ Thị H trình bày:

Vào ngày 09/3/2012 bà Nguyễn Thị M có lập di chúc cho ông S được quyền sử dụng diện tích đất 448m^2 thuộc thửa số 549 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và giao Bản chính giấy CNQSD đất số AM975241 ngày 11/7/2008 cho ông S và ông S giao lại cho bà Nguyễn Thị B (là mẹ của ông S) giữ. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4.

Ông S đã chuyển về sinh sống trên nhà đất này từ năm 2012 và đã xây cất thêm một phòng và tu sửa một số phần trong căn nhà cũ. Tháng 11/2017, bà M không muốn để lại di chúc phần tài sản trên cho ông S nữa và đến cơ quan Công an và UBND xã A báo mất giấy CNQSD đất.

Sau đó, bà M khởi kiện bà B về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" là giấy CNQSD đất nêu trên đến Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Việc bà M để lại di chúc cho ông S là hoàn toàn tự nguyện. Trường hợp bà M đòi lại quyền sử dụng đất đã để lại di chúc cho ông S thì ông S cũng đồng ý. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, ngày 01/10/2018 ông S có đơn yêu cầu độc lập, yêu cầu bà M phải trả cho ông S chi phí xây phòng, tôn tạo, sửa chữa, quản lý nhà đất tranh chấp và thờ cúng với số tiền 400.000.000đồng thì gia đình ông S sẽ trả lại giấy CNQSD đất.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông S là bà Đỗ Thị H chỉ yêu cầu phía nguyên đơn trả lại cho ông S số tiền bỏ ra xây dựng trên đất theo giá của Hội đồng định giá đưa ra là 43.097.469đồng, rút một phần yêu cầu đối với khoản tiền trông coi nhà cửa, thờ cúng sau khi trừ đi khoản tiền xây dựng trên đất còn lại là 356.902.531đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định về tố tụng. Tuy nhiên vẫn còn một số sai sót như xác định quan hệ tranh chấp đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Ngọc S là "Tranh chấp đòi lại tài sản" là chưa đầy đủ mà phải là "Tranh chấp đòi lại tài sản và bồi thường thiệt hại".

Về nội dung vụ án: bà Nguyễn Thị M khởi kiện bà Nguyễn Thị B về việc yêu cầu bà B trả lại Bản chính Giấy CNQSD đất số AM975241 do UBND huyện Long Điền cấp ngày 11/7/2008 cho bà M. Tại phiên tòa người đại diện cho bà B đồng ý trả lại nên ghi nhận.

Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Ngọc S, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông S rút một phần yêu cầu độc lập đối với khoản tiền trông coi nhà đất, thờ cúng sau khi trừ đi khoản tiền xây dựng trên đất còn lại là 356.902.531đồng. Việc rút một phần yêu cầu trên là tự nguyên nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này. Ông S chỉ yêu cầu phía nguyên đơn trả cho ông S số tiền bỏ ra xây dựng trên đất theo giá của Hội đồng định giá đưa ra là 43.097.469đồng. Tại phiên tòa phía nguyên đơn cũng đồng ý với giá của Hội đồng định giá đưa ra, phía nguyên đơn cho rằng trước đó bà M đã đưa cho ông S 23 triệu đồng nên chỉ đồng ý trả khoản tiền ông S yêu cầu sau khi trừ đi khoản tiền này. Tuy nhiên phía nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh đã đưa khoản tiền 23 triệu đồng cho ông S, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông S về việc buộc phía nguyên đơn phải trả cho ông S 43.097.469đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: đây là vụ án "Tranh chấp đòi lại tài sản" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị M với bị đơn bà Nguyễn Thị B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M là bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị Bích L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị Bích L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 18/5/2018 bà Nguyễn Thị M khởi kiện bà Nguyễn Thị B về việc yêu cầu bà B trả lại cho bà M Bản chính Giấy CNQSD đất số AM975241 do UBND huyện Long Điền cấp ngày 11/7/2008 cho bà M.

Ngày 30/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Long Điền thụ lý vụ án số 70/2018/TLST-DS về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản". Quá trình giải quyết vụ án, ngày 05/7/2018 bà Nguyễn Thị M chết, bà M không có chồng con, cha mẹ bà M là ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị K đều đã chết. Như vậy hàng thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà M gồm: ông nội Nguyễn Văn T, bà nội Trần Thị Đ, ông ngoại Nguyễn Văn K, bà ngoại Huỳnh Thị T (tất cả đều đã chết); anh chị em ruột

của bà M gồm ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Bích L, bà Nguyễn Thị H (bà H đã chết không chồng, không con), bà Nguyễn Thị B. Tuy nhiên bà M đang khởi kiện bà B trong vụ án này nên bà B không được xác định là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà M.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Những người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của bà M là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Bích L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bà Nguyễn Thị B phải trả lại cho nguyên đơn Bản chính giấy CNQSD đất nêu trên.

Vào ngày 09/3/2012, bà Nguyễn Thị M có lập di chúc cho ông S được quyền sử dụng diện tích đất 448m^2 thuộc thửa số 549 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và giao Bản chính giấy CNQSD đất số AM975241 do UBND huyện Long Điền cấp ngày 11/7/2008 cho ông Đỗ Ngọc S, sau đó ông S giao lại cho bà Nguyễn Thị B (là mẹ của ông S). Ngày 06/4/2018 tại Văn phòng công chứng Phạm Văn H, bà M đã lập văn bản hủy bỏ di chúc lập ngày 09/3/2012.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Ngọc S là bà Đỗ Thị H cũng thừa nhận việc bà M có lập di chúc và hủy bỏ di chúc đối với tài sản trên đúng như nguyên đơn trình bày, bà B xác nhận có giữ Bản chính Giấy CNQSD đất và đồng ý trả lại cho nguyên đơn với điều kiện nguyên đơn phải trả cho ông S 43.097.469đồng. Quá trình làm việc cả ông S và bà B đều thừa nhận việc đầu tư xây dựng trên đất là do ông S bỏ tiền ra, việc bà B chỉ đồng ý trả giấy CNQSD đất khi nguyên đơn trả số tiền đó cho ông S là không có căn cứ chấp nhận vì bà B không có quyền yêu cầu đối với khoản tiền này. Hiện nay bà B đang giữ Bản chính giấy CNQSD đất không có căn cứ pháp luật, việc nguyên đơn khởi kiện buộc bà B phải trả lại Bản chính giấy CNQSD đất là có căn cứ nên chấp nhận.

Xét yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Ngọc S: ông Đỗ Ngọc S cũng thừa nhận việc bà M có lập di chúc và hủy bỏ di chúc đúng như nguyên đơn trình bày, tuy nhiên khi ông S đã chuyển về sinh sống trên nhà đất này từ năm 2012 đã xây cất thêm một phòng và tu sửa một số phần trong căn nhà cũ. Việc bà M để lại di chúc cho ông S là hoàn toàn tự nguyện. Trường hợp bà M đòi lại quyền sử dụng đất đã để lại di chúc cho ông S thì ông S cũng đồng ý. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, ngày 01/10/2018 ông S làm đơn yêu cầu độc lập, yêu cầu bà M phải trả cho ông S chi phí xây nhà, tôn tạo, sửa chữa, quản lý nhà đất tranh chấp và thờ cúng với số tiền 400.000.000đồng thì gia đình ông S sẽ trả lại giấy CNQSD đất.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông S là bà Đỗ Thị H rút một phần yêu cầu độc lập đối với khoản tiền trông coi nhà đất, thờ cúng sau khi trừ đi khoản tiền xây dựng trên đất còn lại là 356.902.531đồng. Việc rút một phần yêu cầu trên là tự nguyên nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này. Ông S chỉ yêu cầu phía nguyên đơn trả cho ông S số tiền bỏ ra xây dựng trên đất theo giá của Hội đồng định ra đưa ra là 43.097.469đồng.

Các bên đều thừa nhận khi ông S về sinh sống cùng bà M thì có xây dựng thêm một căn nhà cấp 4 với diện tích 34,5m^2, đổ sân xi măng với diện tích 15,03m^2, xây hai vách tường gạch và nền gạch men diện tích 8,27m^2. Việc ông S xây dựng trên đất được sự đồng ý của bà M, nên hiện nay bà M hủy bỏ di chúc và đòi lại giấy CNQSD đất phải trả lại chi phí xây dựng cho ông S theo giá của Hội đồng định giá đưa ra tổng 43.097.469đồng là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận. Ông C trình bày khi ông S xây nhà bà M có đưa cho ông S 23 triệu đồng, tuy nhiên ông S không thừa nhận, ông C không cung cấp được chứng cứ khác chứng minh nên lời trình bày này không được chấp nhận.

Về chi phí đo vẽ, định giá: 2.350.207đồng, nguyên đơn phải chịu toàn bộ. Do ông S đã nộp tạm ứng toàn bộ chi phí đo vẽ, định giá nên nguyên đơn phải hoàn trả cho ông S số tiền 2.350.207đồng.

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị B phải chịu tiền án phí do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu tiền án phí trên số tiền phải trả cho ông S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 74; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các Điều 105, Điều 140, Điều 166 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với bà Nguyễn Thị B về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị B phải trả lại cho những người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị M là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Bích L Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM975241 ngày 11/7/2008 do UBND huyện Long Điền cấp cho bà Nguyễn Thị M.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Ngọc S: Buộc những người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị M là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Bích L phải trả cho ông Đỗ Ngọc S số tiền 43.097.469đồng.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Ngọc S về việc buộc những người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị M là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Bích L phải trả cho ông Đỗ Ngọc S số tiền 356.902.531đồng.

4. Về chi phí đo vẽ, định giá: 2.350.207đồng, những người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn M là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu toàn bộ. Do ông S đã nộp tạm ứng toàn bộ chi phí đo vẽ, định giá nên ông C, bà N, bà L phải hoàn trả cho ông S số tiền 2.350.207đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

5. Về án phí: - Bà Nguyễn Thị B phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Những người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn M là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Bích L phải nộp 2.154.873đ (Hai triệu một trăm năm mươi tư ngàn tám trăm bảy mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0002505 ngày 25/5/2018. Những người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn M là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Bích L phải nộp tiếp số tiền 1.854.873đồng.

- Ông Đỗ Ngọc S không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho ông S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0005284 ngày 05/10/2018 của Chi cục thi hành án huyện Long Điền.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/3/2019, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- Chi cục THA dân sự H. Long Điền;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Phan Thu Phương